

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
**VIỆN QUY HOẠCH
THỦY LỢI MIỀN NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **80** /QH.TLMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp.

Hợp tác Mê Công là một trong những hoạt động quan trọng và cần thiết cho sự phát triển chung của vùng cũng như các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Để hỗ trợ thêm các thông tin trong quá trình trao đổi hợp tác, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam xin báo cáo Thứ trưởng một số nội dung liên quan đến Hợp tác Mê Công như sau:

1. Về sông Mê Công
2. Quá trình hợp tác Mê Công
3. Một số nội dung cần quan tâm trong hợp tác Mê Công
4. Về tổ chức Ủy hội sông Mê Công và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Chi tiết các nội dung như thể hiện trong văn bản đính kèm.

Trân trọng./.

VIỆN TRƯỞNG

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VPV.



Đỗ Đức Dũng

BÁO CÁO NHANH VỀ HỢP TÁC MÊ CÔNG

*Đính kèm Công văn 80 /QHTLMN ngày 3 tháng 4 năm 2023
của Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam*

1. Về sông Mê Công

Mê Công là một trong những dòng sông lớn nhất thế giới, dài 4.900 km chảy qua 6 quốc gia: Trung Quốc, Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam. Tổng diện tích lưu vực sông Mê Công lên đến 795.000 km² với tổng lượng dòng chảy năm trung bình 475 tỷ m³. Sông nổi tiếng với nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đa dạng sinh học phong phú và trực tiếp hỗ trợ cho sinh kế của hơn 65 triệu người dân đang sống tại lưu vực sông Mê Công. Được mệnh danh là “Dòng sông Mẹ”, sông Mê Công đem lại tiềm năng phát triển lớn cho khu vực và có tầm quan trọng vô cùng lớn về mặt địa lý, văn hóa, kinh tế, môi trường và địa chính trị.

Tuy nhiên, tăng trưởng dân số nhanh chóng, đầu tư tăng mạnh cho hạ tầng cơ sở liên quan đến nước, thiên tai khắc nghiệt, hoạt động của con người và biến đổi khí hậu đã và đang đặt ra những nguy cơ to lớn cho công tác quản lý và phát triển nguồn nước sông Mê Công. Việc quản lý và bảo vệ nguồn tài nguyên của lưu vực sông Mê Công đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia trong khu vực.

2. Quá trình hợp tác Mê Công

Ủy ban sông Mê Công quốc tế gồm 4 nước hạ lưu vực là Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam, được thành lập năm 1957 dưới sự bảo trợ của Ủy ban Kinh tế châu Á và Viễn Đông. Từ năm 1975 đến 1977, Ủy ban tạm ngừng hoạt động. Năm 1978, được Ủy ban Kinh tế - Xã hội châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP) thúc đẩy, Ủy ban lâm thời sông Mê Công ra đời gồm Việt Nam, Lào, Thái Lan để duy trì hoạt động của Ủy ban Mê Công.

Năm 1995, 4 quốc gia Hạ lưu vực Mê Công là Lào, Campuchia, Việt Nam và Thái Lan sau thời gian khá dài đàm phán (từ 1992-4/1995) đã đạt được thỏa thuận quan trọng về một cơ chế hợp tác mới. Ngày 5/4/1995, đại diện chính phủ 4 nước đã ký kết một văn kiện quan trọng là “Hiệp định hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công” (gọi tắt là Hiệp định Mê Công 1995) và với việc ký kết Hiệp định Mê Công 1995, Ủy hội sông Mê Công (gọi tắt MRC) đã được thành lập. Hợp tác Mê Công sau hiệp định 1995 đã bước sang một giai đoạn mới. Nhiều văn bản pháp lý quốc tế quan trọng trong khuôn khổ MRC đã được 4 quốc gia ven sông ký kết, bao gồm 5 thủ tục quan trọng sau:

- Thủ tục Trao đổi và chia sẻ thông tin số liệu (PDIES), được thông qua năm 2001 để triển khai trao đổi số liệu và thông tin về các chỉ số quan trọng liên quan đến tài nguyên nước giữa 4 quốc gia Mê Công.

- Thủ tục Giám sát sử dụng nước (PWUM), được thông qua năm 2003 để thiết lập một hệ thống giám sát hiệu quả cho việc sử dụng nguồn nước sông Mê Công và các sông nhánh trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm nước sinh hoạt, tưới tiêu và thủy điện.

- Thủ tục Thông báo, tham vấn trước và thỏa thuận (PNPCA), được thông qua năm 2003 tạo thuận lợi cho hợp tác về sử dụng và phát triển tài nguyên nước với một bộ ba quy trình cụ thể cho các dự án cơ sở hạ tầng sử dụng tài nguyên nước được đề xuất.

- Thủ tục Duy trì dòng chảy trên dòng chính (PMFM), được thông qua năm 2006 đặt ra các tiêu chí đánh giá và quy trình giám sát và duy trì dòng chảy thích hợp trên sông Mê Công và sông Tonle Sap.

- Thủ tục Chất lượng nước (PWQ), được thông qua năm 2011 củng cố khuôn khổ hợp tác nhằm giám sát và gìn giữ chất lượng nước sông Mê Công và sông Bassac với một loạt tiêu chí đánh giá được thống nhất.

Các văn kiện trên là những công cụ pháp lý quan trọng để các quốc gia thành viên của Ủy hội thực hiện tốt cam kết đã ký trong Hiệp định Mê Công 1995. Trung Quốc và Myanmar không tham gia ký Hiệp định Mê Công 1995 mà chỉ tham gia Ủy hội với tư cách là Các bên Đối thoại. Thông qua hợp tác Mê Công, nhiều chương trình/dự án nghiên cứu và phát triển đã được thực hiện bởi các quốc gia thành viên với sự tài trợ to lớn của các nước và cộng đồng quốc tế. Các chương trình/dự án được thực hiện đã giúp bảo vệ và phát triển tài nguyên nước sông Mê Công theo hướng bền vững, phục vụ cho lợi ích của trên 65 triệu dân trong lưu vực, góp phần xóa đói giảm nghèo cho một trong những khu vực nghèo nhất trên Thế giới.

Kể từ đó, MRC đã mở ra một diễn đàn ngoại giao nước cho 4 quốc gia phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng tốt hơn các nguồn tài nguyên nước, dù vẫn có sự khác biệt về lợi ích quốc gia và ưu tiên phát triển. Là đầu mối tri thức, Ủy hội còn tích lũy và chia sẻ nhiều kiến thức khoa học và chuyên môn kỹ thuật thuộc nhiều lĩnh vực liên quan đến tài nguyên nước để hỗ trợ tốt hơn cho việc quy hoạch phát triển lưu vực như thủy sản, quản lý lũ lụt-hạn hán, và giao thông thủy.

3. Một số nội dung cần quan tâm trong hợp tác Mê Công

Thực hiện Hiệp định hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công, trước hết tập trung vào khai thác và bảo vệ tài nguyên và môi trường nước, một mặt bảo vệ lợi ích quốc gia về tài nguyên và môi trường nước ở Đồng bằng sông Cửu Long,

một mặt tích cực vào góp phần khai thác và bảo vệ tài nguyên nước, môi trường nước phục vụ phát triển bền vững tiểu vùng Mê Công trong vùng Đông Nam Á và Châu Á Thái Bình Dương.

Những vấn đề cần ta quan tâm trong hợp tác Mê Công:

- ***Trước tiên là vấn đề bảo vệ chất và lượng nước, nhất là trong mùa cạn.*** Ở Đồng bằng sông Cửu Long vùng ven biển có thể rải vụ sử dụng nước trong mùa mưa, nhưng trong mùa khô rất cần nguồn nước ngọt đầy đặn để sản xuất, bảo đảm nước sinh hoạt và chăn nuôi) đồng thời đảm bảo nguồn nước để cải thiện môi trường sinh thái. Vì vậy, bảo vệ nước mùa cạn là vấn đề sống còn của ta. Hiện nay, ta là quốc gia sử dụng nước mùa kiệt lớn nhất trong 4 quốc gia, chủ yếu là tưới nông nghiệp. Nhu cầu dùng nước của các quốc gia thượng nguồn gia tăng là một vấn đề tất yếu. Do đó, tranh chấp về sử dụng nước mùa khô là nguy cơ tiềm tàng. Ta cần tiếp tục vận dụng nguyên tắc “bảo đảm chất lượng và lưu lượng nước tối thiểu để duy trì tình hình hoạt động bình thường của một con sông”: quyền sử dụng trước nguyên tắc ngăn ngừa và ngừng những ảnh hưởng có hại để bảo vệ bền vững sông Mê Công và bảo vệ quyền dùng nước của ta.

- ***Các vấn đề kiểm soát tài nguyên nước về chất lượng nước*** (nước thải công nghiệp-đô thị, nước thải nông nghiệp kể cả nước từ vùng đất có muối như vùng Đông Bắc Thái Lan có mỏ muối), việc khai thác mỏ có chất độc hại gây ô nhiễm nước, vi sinh vật gây bệnh có thể lan truyền qua đường nước trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát triển nông nghiệp thâm canh, xây dựng hồ chứa nước...

- ***Mâu thuẫn trong sử dụng nguồn nước mùa cạn***, trước mắt giữa ta và Thái Lan có tranh chấp lớn, về lâu dài Việt Nam, Thái Lan, Campuchia sẽ có tranh chấp lớn. Về giải quyết lũ lụt nếu không có hỗ trợ từ thượng du và xử lý không hài hoà sẽ có mâu thuẫn giữa ta và Campuchia là chủ yếu. Về bảo vệ chất và lượng nước, ta và Campuchia là nước cuối nguồn chịu đựng nặng nề nhất; tất cả các nước thượng nguồn gây ô nhiễm nguồn nước ta đều phải gánh chịu. Tuy nhiên, bảo vệ môi trường là vấn đề cộng đồng quốc tế quan tâm; vấn đề chia sẻ nguồn nước mùa cạn, bảo vệ chất lượng nước, cũng là mối quan tâm của mỗi nước hạ du khác, của mỗi vùng hạ du các sông trong một nước. Vì vậy, ta luôn có đồng minh là Campuchia. Ta cần ủng hộ các biện pháp công trình mà tập hợp được nhiều quốc gia, nhiều tổ chức quan tâm đến bảo vệ chất lượng nước, duy trì lưu lượng nước mùa kiệt. Việt Nam và Campuchia có lợi ích chung về bảo vệ nguồn nước, nguồn cá, nguồn phù sa. Trong phát triển giao thông và điện giữa các quốc gia lưu vực vừa có đấu tranh vừa phải hợp tác.

- **Tiếp tục theo dõi các kế hoạch dùng nước ở thượng nguồn**, các hình thức dùng nước gây cạn kiệt trong mùa khô, nhất là chuyển nước dòng chính ra ngoài lưu vực.

- Nâng cao và cải thiện đo đạc khí tượng thủy văn và công tác dự báo chính xác về lũ, kiệt và chất lượng nước. Việt Nam cần phối hợp giữa Bộ TNMT và Ủy hội sông Mê Công để đo lưu lượng và chất lượng nước tại các trạm Tân Châu, Châu Đốc, và quan trắc không định kỳ trên các sông khác có tính chất xuyên biên giới để nắm chắc kịp thời tình hình biến động chất lượng, lượng nước từ nước ngoài vào Việt Nam để sớm báo động cho Ủy hội sông Mê Công khi cần thiết. Cần có trang bị, phương tiện, cán bộ đạt trình độ quốc tế để số liệu được công nhận. Việt Nam cần công bố số liệu mà mình đo được cho Ủy hội sông Mê Công, làm cơ sở để đấu tranh công khai và làm nguồn tham khảo cho quốc tế.

- **Trồng rừng và bảo vệ rừng** trên toàn lưu vực liên quan đến điều hòa nguồn nước.

- **Về nguồn lợi thủy sản cần có kế hoạch điều tra nghiên cứu** vòng đời và môi trường phát triển của các hệ thủy sinh vật vùng ven biển, vùng cửa sông, trên sông của ta, để đề xuất các vấn đề bảo vệ, phát triển tài nguyên thủy sản khi dự báo có các tác động biến đổi môi trường ở thượng lưu sông Mê Công, ở Biển Hồ, ở Đồng bằng Mê Công.

- **Về giảm nhẹ thiệt hại lũ lụt, quản lý xói lở**: Tình hình ngập lũ, xói lở vùng ĐBSCL phụ thuộc vào mật độ rừng che phủ, vận hành của hệ thống đập thủy điện và hạ tầng vùng ngập lũ của Campuchia, sự biến động của Biển Hồ. Cần quan tâm đến mức việc phát triển hạ tầng khu vực ven biên giới VN-Campuchia, cân nhắc những ảnh hưởng tác động đến phía thượng lưu để tránh những phản ứng bất lợi cho ta trong mùa lũ và mùa khô, khi hiệu quả chưa rõ ràng.

- **Phát triển giao thông trong lưu vực**, đặc biệt là khai thác cao giao thông thủy hạ lưu sông Mê Công. Cần có chủ trương tạo thuận lợi cho Campuchia phát triển vận tải trên sông Mê Công qua Việt Nam, về kinh tế, chính trị đều có lợi cho cả hai nước trong quan hệ với thượng lưu. Ngoài ra, vùng nội địa hạ lưu vực có nhu cầu cấp bách mở ra giao lưu kinh tế, du lịch trong vùng với phát triển đô thị - khu công nghiệp lớn trong lưu vực và vùng lân cận, gắn với mạng giao thông đường bộ, đường sắt liên quốc gia trong tiểu vùng Mê Công, tạo thế mở đường ra biển cho toàn lưu vực. Bảo đảm giao thông thông suốt không bị cản trở bởi các chướng ngại trên dòng chính sông Mê Công (đồng thời cần bảo vệ quan điểm chỉ có một dòng chính là sông Tiền).

- **Những vấn đề có liên quan đến sản xuất, khai thác nguồn thủy điện** trong toàn lưu vực và vùng lân cận, vừa đem lại thuận lợi về các mặt lợi ích khác, tạo điều kiện sử dụng chuyển tải nguồn năng lượng tối ưu trong vùng cùng nhiều mối hợp tác khác góp phần tạo thế phụ thuộc lẫn nhau trong lưu vực và cũng là một sự hỗ trợ lớn cho Lào, góp phần củng cố quan hệ Việt-Lào. Cần cảnh giác các ý đồ xấu sử dụng nước sông Mê Công như một lợi thế chính trị khu vực và phải nghiên cứu, xem xét kỹ việc vận hành các hồ chứa theo hướng bất lợi có thể gây ảnh hưởng xấu đến vòng đời thủy sản, đến chất lượng nước, quản lý lũ của Việt Nam.

- Việc **mở rộng Ủy hội sông Mê Công ra 6 nước** là nguyện vọng chung của các quốc gia trong lưu vực. Cần bảo vệ những thành quả đã đạt được trong hợp tác Mê Công, bảo vệ lợi ích của ta, đồng thời luôn tỏ rõ thiện chí hợp tác toàn lưu vực.

- Cần tiếp tục vận động, tranh thủ hợp tác quốc tế, đa dạng hoá mối quan hệ quốc tế trong hợp tác Mê Công.

4. Về tổ chức Ủy hội sông Mê Công và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (VNMC)

Theo Hiệp định 4 nước ký thì về tổ chức, Ủy hội sông Mê Công có 3 cấp hoạt động là Hội đồng Mê Công, Ủy ban Liên hợp và Ban Thư ký.

Hội đồng Mê Công gồm các thành viên Hội đồng là cấp thành viên Nội các (Chính phủ) của các quốc gia. Cấp thành viên Hội đồng (đại diện Chính phủ) luân phiên giữ chức Chủ tịch Hội đồng hàng năm theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Anh vắn đầu của 4 quốc gia.

Thành viên cấp Ủy ban Liên hợp là Thứ trưởng hoặc lãnh đạo Cục, Vụ, luân phiên hàng năm theo thứ tự quay vòng ngược bảng chữ cái tiếng Anh làm chủ tịch.

Vai trò của VNMC: Để bảo đảm công cuộc hợp tác Mê Công có hiệu quả, chặt chẽ, bảo đảm tính liên tục, trong nước cần có Ủy ban Mê Công quốc gia.

Ủy ban sông Mê Công Việt Nam do cấp Bộ trưởng làm Chủ tịch, giúp Thủ tướng chỉ đạo quản lý mọi hoạt động hợp tác với Ủy hội sông Mê Công quốc tế và trình Chính phủ các chủ trương về hợp tác Mê Công nhằm phát huy, sử dụng, bảo vệ tốt tài nguyên nước và tài nguyên có liên quan trên lưu vực sông Mê Công nói chung, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên thuộc lưu vực sông Mê Công nói riêng.

Nhiệm vụ của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam chủ yếu là tổ chức phối hợp mọi hoạt động trong nước thực hiện “Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công” mà 4 nước đã ký, chuẩn bị các dự án hợp tác, các nguyên tắc,

các điều ước cần thiết nhằm cụ thể hóa Hiệp định, thúc đẩy hợp tác phát triển bền vững lưu vực và bảo vệ lợi ích của ta; bảo đảm cho các hoạt động của ta trong Ủy hội sông Mê Công (quốc tế) được chặt chẽ, có hiệu lực; góp sức phát triển kinh tế-xã hội phần trong nước thuộc lưu vực sông Mê Công gắn với thực hiện Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công (Hiệp định năm 1995).

Công cuộc hợp tác Mê Công là lâu dài, Việt Nam cần tích cực thúc đẩy hoạt động Ủy hội sông Mê Công, vì vậy Ủy hội sông Mê Công, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam cần phải được khẳng định là hoạt động lâu dài.

Trong hợp tác tiểu vùng quán triệt nhuần nhuyễn hơn tinh thần chỉ đạo "khi tham gia Tiểu vùng Mê Công nhiệm vụ hàng đầu của ta là phối hợp với các nước để bảo vệ sử dụng hợp lý nguồn nước sông Mê Công, bảo đảm lợi ích chính đáng của tất cả các nước trong tiểu vùng.

Cần tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.